

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 920/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Q, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn 2, xã Thành Hải, thành phố P, tỉnh N

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thụy Phương T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn 2, xã Thành Hải, thành phố P, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Q và bà Nguyễn Thụy Phương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Q và bà Nguyễn Thụy Phương T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Bà Nguyễn Thụy Phương T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Ngọc NiNa, sinh ngày 30/11/2005.

- Ông Trần Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2023 cho đến khi cháu Trần Ngọc NiNa, sinh ngày 30/11/2005 đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 ”.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Q đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004834 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P , tỉnh N. Ông Trần Q đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.P ;
 - CCTHADS TP. P ;
 - TAND tỉnh N ;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Thành Hải, TP. P ;
- (Giấy CNKH số: 231, quyển II/2004
Ngày 15/11/2004)
- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu